

Số: 76/2023/QĐST - HNGĐ

Th- ờng Tín, ngày 04 tháng 5 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 64/2023/TLST/HNGĐ ngày 24 tháng 03 năm 2023 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1983.

ĐKNKTT và trú tại: thôn Nhân Hiền, xã Hiền Giang, huyện Thường Tín, TP Hà Nội.

Bị đơn: Anh Ứng Trọng Th, sinh năm 1979.

ĐKNKTT và trú tại: thôn Nhân Hiền, xã Hiền Giang, huyện Thường Tín, TP Hà Nội

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 51, Điều 55, 58, 81, 82, 83 - Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Khoản 7 Điều 26, Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 4 năm 2023;

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đ- ơng sự đ- ợc ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 4 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đ- ơng sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Ứng Trọng Th.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đ- ơng sự cụ thể nh- sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị T và anh Ứng Trọng Th thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Ứng Trọng Th có 02 con chung là cháu Ứng Thị Nhân, sinh ngày 07/8/2001 và Ứng Trọng Huy, sinh ngày 30/5/2009. Cháu Nhân đã trưởng thành, đủ 18 tuổi, có khả năng lao động, đã kết hôn và có gia đình riêng nên Tòa án không xem xét. Giao con chung là cháu Ứng Trọng Huy cho anh Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Huy đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con chung : Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

Chị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Chị T, anh Th tự thỏa thuận, không tranh chấp và không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết nên Tòa án không xét.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị T tự nguyện nộp cả 150.000 (*một trăm năm mươi nghìn*) đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng do chị T đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Th- ờng Tín (Biên lai số AA/2020/0023262 ngày 22/3/2023). Chị T được hoàn trả lại 150.000 (*một trăm năm mươi nghìn*) đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhân:

- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND huyện;
- Chi cục Thi hành án;
- Các đ- ơng sự;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- L- u hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Thị Thu Hiền

